TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2025/DS-ST Ngày 23 – 5 – 2025 *V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khưu Liên Dung

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần DVT**; trụ sở: Tháp V, số Y, đường T, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Nhật T – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP DVT chi nhánh Bạc Liêu; địa chỉ: Số A, đường B, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (theo văn bản ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021); bà Nguyễn Thị Nhật T ủy quyền cho ông Trần Văn T1 - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Hòa Bình và ông Dương Cơ T2 – Chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng – Phòng giao dịch Hòa Bình (theo văn bản ủy quyền số 1950/QĐ-BIDV-BL ngày 10/12/2024).

2. *Đồng bị đơn:* Ông **Lê Thanh Q**, sinh năm 1965 và bà **Ngô Tuyết H**, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Số H, đường V, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Số L, đường M, khóm K, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần DVT, ông Q, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT và bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q đã ký kết các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 487.HB/2023/19119340/HĐTD ngày 11/9/2023 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 487.HB/2024/19119340/PL.HĐTD ngày 11/03/2024, vay số tiền 4.000.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh lúa gạo, thời hạn vay: 12 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 636.HB/2022/19119340/HĐTD ngày 27/12/2022 vay số tiền 2.200.000.000 đồng, mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay là 12%/năm, áp dụng từ ngày giải ngân lần đầu tiên 29/4/2024, sau đó được điều chỉnh vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm theo thông báo lãi suất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại hời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT hợp đồng thế chấp bất động sản số 643.HB/2022/19119340/HĐBĐ ngày 27/12/2022 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 35; Diện tích: 100m^2, Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ: Khu Dân cư địa ốc, khóm K, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số DA 836895 do Sở Tài nguyên và Môi tường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 05/4/2021 cho bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q.

Do bà H, ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán giao kết trong hợp đồng tín dụng, đã hết thời hạn vay theo thỏa thuận đã ký kết. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H, ông Q thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.445.568.166 đồng, trong đó gốc là 1.249.846.015 đồng, lãi trong hạn 174.461.008 đồng, lãi quá hạn 21.261.143 đồng và yêu cầu bà H, ông Q phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá toàn bộ tài sản thế chấp của bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Bị đơn bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ

tham gia phiên tòa, phiên hòa giải nhưng vắng mặt không ghi nhận ý kiến được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần DVT và bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q có ký kết các hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng bà H, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà H, ông Q trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Để bảo đảm cho khoản vay theo các hợp đồng tín dụng bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 643.HB/2022/19119340/HĐBĐ ngày 27/12/2022, nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp phù hợp và giao dịch được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.445.568.166 đồng, trong đó gốc là 1.249.846.015 đồng, lãi trong hạn 174.461.008 đồng, lãi quá hạn 21.261.143 đồng và lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà H, ông Q không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q có nơi cư trú tại khóm K, phường 1, thành phố Bạc Liêu,

tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q và Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT đã ký kết hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 487.HB/2023/19119340/HĐTD ngày 11/9/2023 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 487.HB/2024/19119340/PL.HĐTD ngày 11/03/2024, vay số tiền 4.000.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh lúa gạo, thời hạn vay: 12 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 636.HB/2022/19119340/HĐTD ngày 27/12/2022 vay số tiền 2.200.000.000 đồng, mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay là 12%/năm, áp dụng từ ngày giải ngân lần đầu tiên 29/4/2024, sau đó được điều chỉnh vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm theo thông báo lãi suất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại hời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bà H, ông Q trả số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, thấy rằng hợp đồng tín dụng có thể hiện đầy đủ số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Phía bị đơn là bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q vắng mặt, không ghi nhận ý kiến được nhưng đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các đương sự không có ý kiến trình bày, cho thấy tự từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần DVT đối với bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q, buộc bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là theo hợp đồng tín dụng nói trên tổng cộng là 1.445.568.166 đồng, trong đó gốc là 1.249.846.015 đồng, lãi trong hạn 174.461.008 đồng, lãi quá hạn 21.261.143 đồng.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản, để đảm bảo cho khoản vay trên bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q và Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT đã ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số 643.HB/2022/19119340/HĐBĐ

ngày 27/12/2022 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 35; Diện tích: 100m^2, Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ: Khu Dân cư địa ốc, khóm K, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số DA 836895 do Sở Tài nguyên và Môi tường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 05/4/2021 cho bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thế chấp là nhà ở loại II, có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh (có tô và sơn tường hoàn thiện), đổ sàn bê tông cốt thép tầng lầu 01, ban công (lan can sắt, mái lợp tole, có đóng la phông trần thạch cao, số tầng (02 tầng, 01 tầng trệt + 01 tầng lầu), mái che phía trước khung cột sắt tiền chế, vĩ kèo sắt, mái lợp tole, phía trước nền lót gạch nhám, diện tích 33,5m^2; cổng rào và hàng rào: Cổng khung sắt và song bằng sắt (diện tích 5,29m^2), hàng rào chiều dài 14.7m.

Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp và các tài sản gắn liền với tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp là phù hợp với quy định pháp luật, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Đối với bị đơn bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q cũng không có văn bản ý kiến phản đối về vấn đề này nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về phần này.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng, bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q phải chịu toàn bộ, Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT đã dự nộp 750.000 đồng, bà H, ông Q có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàngThương mại cổ phần DVT 750.000 đồng.

[4] Về án phí:

Bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT số tiền 1.445.568.166 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật là 55.367.045 đồng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần DVT yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng đã nộp 26.737.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003576 ngày 30/12/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 100; Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm b khoản 1 Điều 157; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần DVT đối với bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q.

Buộc bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần DVT số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/5/2025) là 1.445.568.166 đồng, trong đó gốc là 1.249.846.015 đồng, lãi trong hạn 174.461.008 đồng, lãi quá hạn 21.261.143 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại Cổ phần DVT được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 643.HB/2022/19119340/HĐBĐ ngày 27/12/2022 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 35; Diện tích: 100m^2, Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ: Khu Dân cư địa ốc, khóm K, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số DA 836895 do Sở Tài nguyên và Môi tường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 05/4/2021 cho bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thế chấp là nhà ở loại II, có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh (có tô và sơn tường hoàn thiện), đổ sàn bê tông cốt thép tầng lầu 01, ban công (lan can sắt, mái lợp tole, có đóng la phông trần thạch cao, số tầng (02 tầng, 01 tầng trệt + 01 tầng lầu), mái che phía trước khung cột sắt tiền chế, vĩ kèo sắt, mái lợp tole, phía trước nền lót gạch nhám, diện tích 33,5m^2; cổng rào và hàng rào:

Cổng khung sắt và song bằng sắt (diện tích 5,29m^2), hàng rào chiều dài 14.7m.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần DVT 750.000 đồng

4. Về án phí:

Buộc bà Ngô Tuyết H và ông Lê Thanh Q có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 55.367.045 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần DVT không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp 26.737.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003576 ngày 30/12/2024 được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Lâm Thị Tuyết Anh